

Ngày 01/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
NNC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

NNC - CTCP Đá Núi Nhỏ - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2017.

PAC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

PAC - CTCP Pin Ác quy Miền Nam - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/4.

PGC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

PGC - Tổng CTCP Gas Petrolimex - Ngày 09/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 10/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/6/2017.

TA9: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

TA9 - CTCP Xây lắp Thành An 9 - Ngày 06/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 07/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/3.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -25.20	20,812.24
	Nasdaq	↓ -36.46	5,825.44
	S&P 500	↓ -6.11	2,363.64
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 10.44	7,263.44
	DAX	↑ 11.74	11,834.41
	CAC 40	↑ 13.40	4,858.58
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 207.44	19,326.43
	Hang Seng	↓ -184.32	23,740.73
	Shanghai	↑ 13.07	3,241.73

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
PMI tháng 2 đạt 54,2 điểm, sản xuất lấy lại đà tăng trưởng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Manager's Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng lên 54,2 điểm so với 51,9 điểm trong tháng 1. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện mạnh mẽ, và đây là mức cải thiện cao nhất kể từ tháng 5/2015. Sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã được cải thiện trong suốt 15 tháng qua. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/03/pmi-thang-2-dat-542-diem-san-xuat-lay-lai-da-tang-truong-761-520219.htm>

Trái phiếu Chính phủ đạt kỷ lục 281.750 tỉ đồng năm 2016

Tại cuộc họp báo chuyên đề của Bộ Tài chính về "Thị trường trái phiếu năm 2016 và định hướng phát triển trong các năm tiếp theo", sáng 28/2, đại diện Vụ Tài chính ngân hàng cho biết, trái phiếu Chính phủ đã phát hành trong năm 2016 đạt 281.750 tỉ đồng, tương đương 98,3% kế hoạch phát hành năm với 91% khối lượng phát hành có kỳ hạn từ 5 năm trở lên. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/trai-phieu-chinh-phu-dat-ky-luc-281750-ti-dong-nam-2016-20170228133139612.chn>

Ngày 01/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.232 đồng, không thay đổi so với phiên hôm qua

Sáng 01/03 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.232 đồng, không thay đổi so với phiên hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.899 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.565 VND/USD. Sáng nay, Vietcombank niêm yết tỷ giá USD/VND ở mức 22.770–22.840 đồng/USD (mua vào – bán ra), điều chỉnh tăng 30 đồng chiều mua vào và tăng 30 đồng chiều bán ra so với ngày 28/2.

Sáng ngày 01/03: Giá vàng SJC ở mức 36,70 - 36,80 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 1/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,70 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,80 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 80 ngàn đồng chiều mua vào và giảm 60 ngàn đồng bán ra so với giá cuối phiên qua. Đầu giờ sáng 1/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.254,9 USD/ounce, tăng khoảng 3 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,9 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 28/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0.12%, xuống 20,812.24 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 25.2 điểm (tương đương 0.12%) xuống 20,812.24 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 6.11 điểm (tương đương 0.26%) còn 2,363.64 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 36.46 điểm (tương đương 0.62%) xuống 5,825.44 điểm. Tính chung cả tháng qua, Dow Jones leo dốc 4.8% và Nasdaq Composite tăng 3.8%.

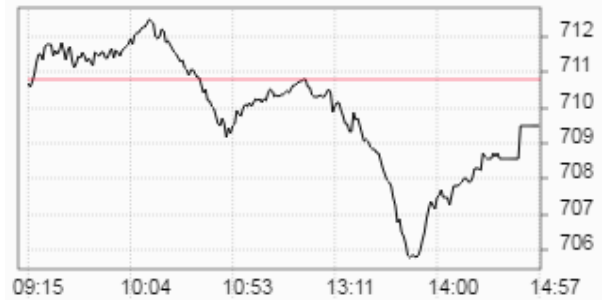
Ngày 28/02: Dầu thô giảm 0.1%, xuống 54.01 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex giảm 4 xu (tương đương gần 0.1%) xuống 54.01 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 34 xu (tương đương 0.6%) xuống 55.59 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 tăng 9 xu (tương đương 0.2%) lên 56.51 USD/thùng.

Ngày 01/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

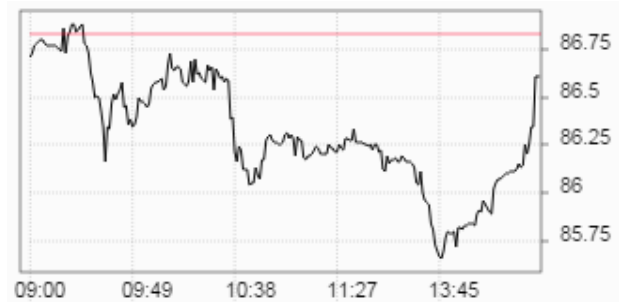
Thay đổi (điểm)	↓	-1,27/-0,18%
Giá trị (điểm)	↓	709.52
Khối lượng (cp)		222,197,276
Giá trị (tỷ đồng)		3,638.66
Số cp tăng giá	↑	94
Số cp giảm giá	↓	161
Số cp đứng giá	→	71

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TDC	6.4	7.1	7.1	6.7	781,280	↑ 7.0%
SGT	5.6	6	6	5.6	6,350	↑ 7.0%
VJC	108	115.5	115.5	115.5	99,100	↑ 6.9%
HBC	50.5	50.6	50.6	45.1	4,528,190	↑ 6.9%
FUCVR FIT	12.8	13.7	13.7	13.7	880	↑ 6.6%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,22/-0,25%
Giá trị (điểm)	↓	86.61
Khối lượng (cp)		54,966,139
Giá trị (tỷ đồng)		468.11
Số cp tăng giá	↑	80
Số cp giảm giá	↓	116
Số cp đứng giá	→	176

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SVN	3.3	3.3	3.3	3.3	117,100	↑ 10.0%
PJC	21.1	21.1	21.1	21.1	1,110	↑ 9.9%
SEB	23	27.3	27.3	23	300	↑ 9.6%
KMT	9.1	9.1	9.1	9.1	1,600	↑ 9.6%
PRC	20.5	20.5	20.5	20.5	300	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	5,460,460	554,260
BÁN	10,169,200	367,200
MUA - BÁN	-4,708,740	187,060

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 01/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **5,24 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **1,20 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **6,44 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 01/03/2017

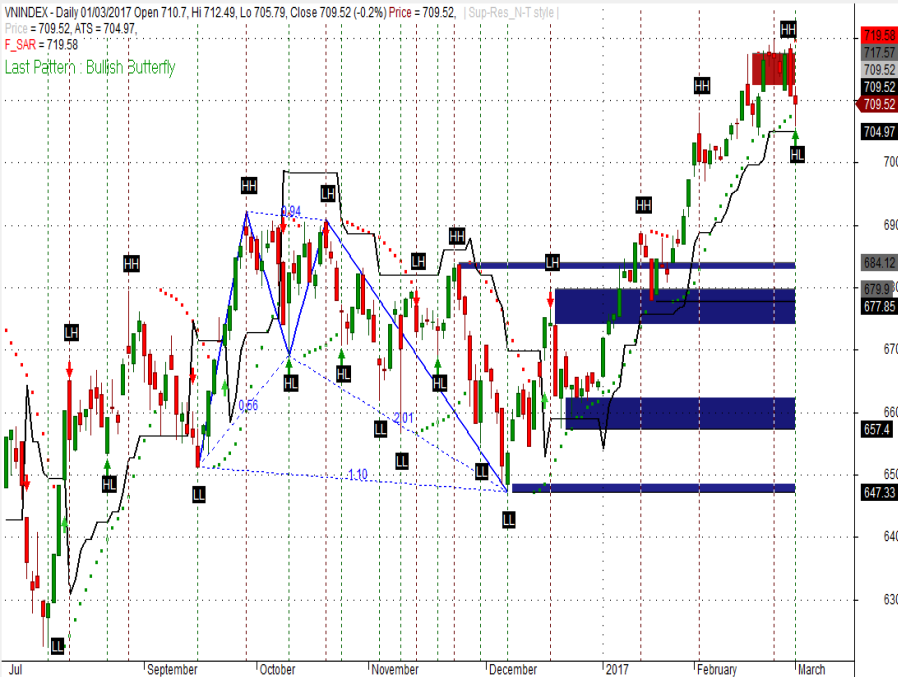
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 27/02/2017): 1,646,691.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 27/02/2017): 717.44 điểm
Cập nhật ngày 01/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.6%	1,451,453,429	131.4	130.8	-0.6	-0.5%	587,180	-0.38
SAB	8.8%	641,281,186	225.1	225.9	0.8	0.4%	69,440	0.23
VCB	8.2%	3,597,768,575	37.4	37.2	-0.2	-0.5%	753,500	-0.32
GAS	7.0%	1,913,950,000	60.3	58.9	-1.4	-2.3%	1,311,380	-1.17
VIC	5.9%	2,153,234,792	45	44.7	-0.3	-0.7%	651,080	-0.28
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.25	18	-0.3	-1.4%	1,182,670	-0.41
ROS	3.9%	430,000,000	148.9	150.1	1.2	0.8%	3,552,720	0.23
BID	3.4%	3,418,715,334	16.45	16.3	-0.2	-0.9%	2,971,500	-0.22
BVH	2.5%	680,471,434	59.5	58.4	-1.1	-1.9%	319,300	-0.33
NVL	2.4%	589,369,234	67	68.8	1.8	2.7%	1,218,430	0.46
HPG	2.0%	842,874,956	40	40.9	0.9	2.3%	3,802,640	0.33
VJC	2.0%	300,000,000	108	115.5	7.5	6.9%	99,100	0.98
MSN	1.9%	756,075,674	41	41	0.0	0.0%	367,950	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	167.1	166.5	-0.6	-0.4%	104,490	-0.04
BHN	1.5%	231,800,000	107.6	108.2	0.6	0.6%	5,530	0.06
MBB	1.5%	1,712,740,909	14	13.95	-0.1	-0.4%	265,700	-0.04
FPT	1.3%	459,426,684	45.85	45.7	-0.2	-0.3%	814,870	-0.03
CTD	0.9%	77,050,000	201	201.9	0.9	0.5%	149,080	0.03
STB	0.9%	1,485,215,716	10.3	10.2	-0.1	-1.0%	2,429,100	-0.06
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.65	10.8	0.2	1.4%	322,780	0.08

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



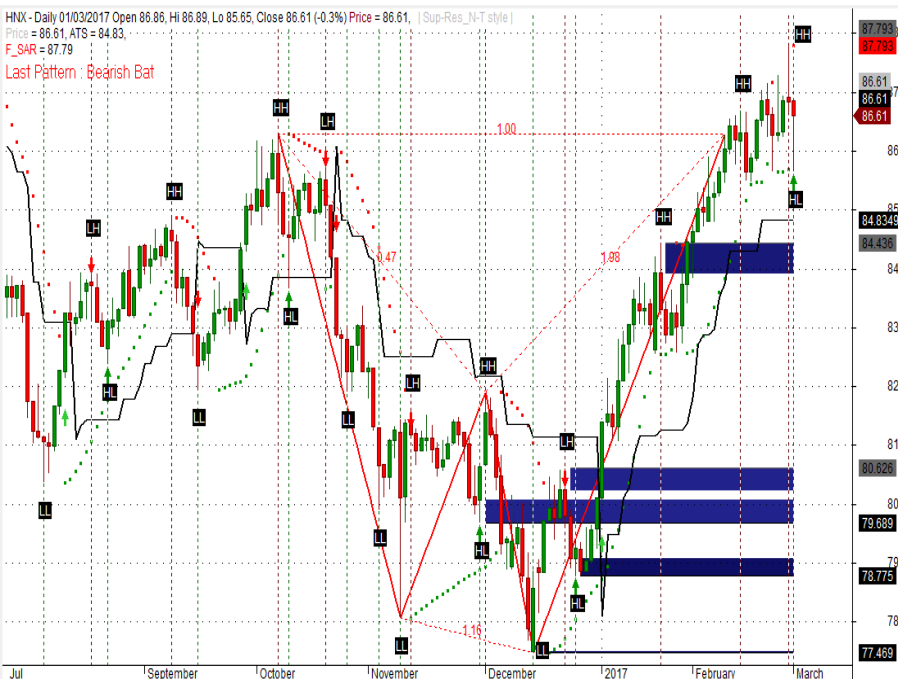
70% cash

30% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.5 - 86.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 705 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↗ RSI	↓ SD
MACD	↗ Stochastic	↗ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↗ MFI	↓ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

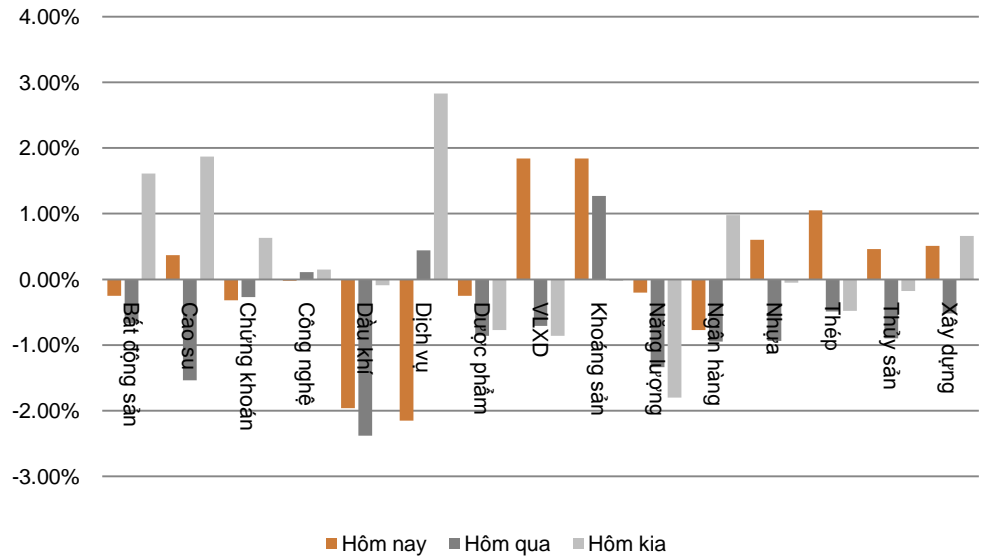
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↗ ROC	↗ BBs
MA	↗ RSI	↗ SD
MACD	↗ Stochastic	↗ ATR
PSAR	↗ %R	↓ Volume
Aroon	↗ MFI	↗ Volume

Ngày 01/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.25%
Cao su	↑ 0.37%
Chứng khoán	↓ -0.32%
Công nghệ	↓ -0.02%
Dầu khí	↓ -1.96%
Dịch vụ	↓ -2.15%
Dược phẩm	↓ -0.25%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.84%
Khoáng sản	↑ 1.84%
Năng lượng	↓ -0.20%
Ngân hàng	↓ -0.77%
Nhựa	↑ 0.60%
Thép	↑ 1.05%
Thủy sản	↑ 0.46%
Xây dựng	↑ 0.51%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Vật liệu xây dựng	VCS	153	157	↑ 4.0	↑ 2.6%	120,290
	HT1	18.8	19.6	↑ 0.8	↑ 4.3%	124,330
	VGC	14.3	14.5	↑ 0.2	↑ 1.4%	16,000
	BCC	17.4	17.4	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	417,320
	NNC	77.5	77.9	↑ 0.4	↑ 0.5%	21,680
Khoáng sản	MSR	16	16.8	↑ 0.8	↑ 5.0%	448,010
	SQC	81	81	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	-
	KSB	71	71.7	↑ 0.7	↑ 1.0%	603,210
	KSV	4.7	4.7	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	-
Thép	AMD	14.25	14.05	↓ -0.2	↓ -1.4%	270,580
	HPG	40	40.9	↑ 0.9	↑ 2.3%	3,802,640
	HSG	47.25	47.9	↑ 0.7	↑ 1.4%	906,260
	TVN	7.5	7.4	↓ -0.1	↓ -1.3%	3,500
	TIS	10.3	10.3	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	320,600
	POM	14.9	14.2	↓ -0.7	↓ -4.7%	34,080
	NKG	36.5	36.3	↓ -0.2	↓ -0.6%	135,620

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 01/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.92 ↓	-0.02% ↑	0.75% ↑	0.84% ↑	55.77%	01/03/2017
Brent	56.43 ↑	0.34% ↑	1.25% ↓	-0.04% ↑	53.10%	01/03/2017
Natural gas	2.7618 ↓	-0.25% ↑	7.02% ↓	-12.96% ↑	65.32%	01/03/2017
Gasoline	1.7108 ↓	-0.08% ↑	13.26% ↑	11.81% ↑	30.77%	01/03/2017
Heating oil	1.6333 ↓	-0.01% ↑	0.69% ↓	-0.67% ↑	48.29%	01/03/2017
Ethanol	1.5 ↓	-1.51% ↑	1.40% ↑	2.42% ↑	12.38%	01/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1246 ↓	-0.14% ↑	0.69% ↑	2.10% ↑	0.39%	01/03/2017
Silver	18.36 ↑	0.31% ↑	1.87% ↑	5.28% ↑	22.56%	01/03/2017
Platinum	1016.25 ↓	-0.68% ↑	1.37% ↑	1.52% ↑	8.63%	01/03/2017
Palladium	771.9 ↑	0.13% ↓	-0.91% ↑	4.31% ↑	57.45%	01/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,449.00 →	0.00% ↑	1.26% ↑	1.90% ↑	13.83%	01/03/2017
Sugar	19.24 ↑	0.79% ↓	-7.16% ↓	-4.92% ↑	34.38%	01/03/2017
Corn	367 ↑	1.87% ↓	-1.01% ↓	-0.07% ↑	3.60%	01/03/2017
Soybeans	1025.38 ↑	1.41% ↑	0.59% ↓	-0.51% ↑	19.34%	01/03/2017
Wheat	424.5 ↑	1.55% ↓	-4.19% ↓	-2.65% ↓	-4.36%	01/03/2017
Cotton	75.34 ↑	0.01% ↑	1.62% ↓	-2.04% ↑	27.85%	01/03/2017
Rice	9.29 ↓	-3.69% ↑	1.43% ↓	-2.05% ↓	-7.41%	01/03/2017
Cheese	1.685 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.82% ↑	10.93%	01/03/2017
Palm Oil	2915 ↑	0.59% ↓	-3.54% ↓	-10.53% ↑	19.08%	01/03/2017
Milk	16.24 ↓	-3.73% ↓	-3.62% ↓	-4.41% ↑	19.15%	01/03/2017
Rubber	274.4 ↓	-1.82% ↓	-7.80% ↓	-19.29% ↑	76.12%	01/03/2017
Orange Juice	164.8 ↑	1.70% ↓	-6.07% ↓	-7.34% ↑	44.62%	01/03/2017
Coffee	142.4 ↑	1.03% ↓	-6.42% ↓	-6.91% ↑	24.90%	01/03/2017
Lumber	366.4 ↓	-1.90% ↑	1.41% ↑	13.02% ↑	44.71%	01/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	67.7 ↓	-0.81% ↓	-3.91% ↑	0.75% ↓	-3.39%	01/03/2017
Cobalt	49250 →	0.00% ↑	11.30% ↑	36.81% ↑	122.35%	01/03/2017
Lead	2253.75 ↓	-0.01% ↓	-5.68% ↓	-0.46% ↑	34.40%	01/03/2017
Aluminum	1919.75 ↑	2.08%	% ↑	5.17% ↑	22.75%	01/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 01/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%	
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%	
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 01/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 01/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 01/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
01/03/2017	02/03/2017	n/a	CII	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 550 đồng/CP	33	0 (0%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	CII	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	33	0 (0%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	DHA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	32.3	0.85 (2.7%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	VE1	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
01/03/2017	02/03/2017	n/a	TNA	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	57	0 (0%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	TNA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	57	-0.1 (-0.18%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	VGS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.4 (3.64%)	0.4 (3.64%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	VCC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.7	-0.1 (-0.78%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	TNB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.5	-1.1 (-14.47%)
n/a	n/a	n/a	DAG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 1,994,489 CP	n/a	n/a
01/03/2017	02/03/2017	n/a	HGM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
01/03/2017	02/03/2017	n/a	DXG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.4	0.9 (5.81%)
01/03/2017	02/03/2017	n/a	VNX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
01/03/2017	02/03/2017	n/a	VCR	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	CLX	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 86,600,000 CP	n/a	n/a
01/03/2017	02/03/2017	n/a	HCD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.55	0.25 (2.21%)
n/a	n/a	n/a	RTH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,085,900 CP	13.8	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SCH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.9	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	SZE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.2	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	PPS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	CHC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	14.2	0 (0%)
02/03/2017	03/03/2017	n/a	CHC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.2	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 01/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.